

Số: 17/2023/HSST
Ngày: 07 – 3 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Bà Lương Thị Thu An

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/HSST-QĐ ngày 23/02/2023 đối với bị cáo:

TRẦN HOÀNG N, sinh năm 1994 tại Đồng Tháp; tên gọi khác: L; HKTT: Ấp A, xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Ấp B, xã Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị N Trâm, sinh năm 1997 và có 02 con: Trần Thành Đạt, sinh năm 2016 và Trần Bảo Uyên, sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị Diễm L, sinh năm 2002; HKTT: 37, ấp T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Kp 3, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2021, Trần Hoàng N mua 01 sim điện thoại số 0877102474 để tạo tài khoản Facebook thì phát hiện số điện thoại này đã đăng ký tài khoản Facebook tên “Bé Heo” và không có hình đại diện. Lúc này, N nảy sinh ý định truy cập vào ứng dụng tiktok tải hình cô gái trẻ, đẹp, ăn mặc hở hang về làm hình ảnh đại diện cho tài khoản Facebook tên “Bé Heo” và thể hiện giới tính nữ để thuận tiện cho việc kết bạn với Facebook của các cô gái. Sau đó, N tìm cách kết bạn với các nick Facebook dụ dỗ, giới

thiệu cho các cô gái thực hiện hành vi mua bán dâm, nói rằng N chuyên đi khách (bán dâm) để kiếm tiền, mỗi lần bán dâm được khách trả từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. N yêu cầu người muốn bán dâm phải quay một đoạn video khỏa thân (video sex) gửi đến tài khoản Facebook tên “Bé Heo” để N gửi cho khách có nhu cầu mua dâm xem trước khi thỏa thuận việc mua bán dâm.

Khoảng đầu tháng 07/2022, Trần Hoàng N sử dụng tài khoản Facebook tên “Bé Heo” gửi lời mời kết bạn đến tài khoản Facebook “Diễm L” do chị Nguyễn Thị Diễm L, sinh năm 2002, HKTT: Ấp Thạnh Bình, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (Chỗ ở: Tổ 4, khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước) cùng làm công nhân với N trước đây tại Công ty gỗ Hảo Hảo thì được L đồng ý. Sau đó, N nhắn tin trò chuyện với L qua ứng dụng Messenger, nói là N chuyên đi khách (bán dâm) để kiếm tiền, mỗi lần bán dâm được khách trả từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. N hỏi L có đi tiếp khách (bán dâm) không để giới thiệu mối (môi giới) cho thì L đồng ý. Lúc này, N yêu cầu L tự quay một đoạn video toàn thân, không mặc đồ (video sex) gửi qua ứng dụng Messenger tên “Bé Heo” để gửi cho người mua dâm. Do không có việc làm và cần tiền sử dụng vào mục đích cá nhân nên L đồng ý sử dụng điện thoại cá nhân quay đoạn video như N đã yêu cầu, rồi gửi qua ứng dụng tin nhắn Messenger tài khoản Facebook “Diễm L” đến ứng dụng tin nhắn Messenger tài khoản Facebook “Bé Heo” cho N.

Khoảng đầu tháng 8 năm 2022, N sử dụng Facebook tên “Bé Heo” nhắn tin với L với nội dung đã có người đồng ý mua dâm L với giá 4.000.000 đồng và L phải chịu tiền phòng nhà nghỉ, số tiền mua bán dâm khách sẽ giao cho bảo kê, sau khi bán dâm với khách xong thì bảo kê sẽ đưa tiền cho L (người bảo kê thực ra không có mà do N tự tạo ra để lừa gạt L). N yêu cầu L đến cây xăng Kim Hằng thuộc thị xã Tân Uyên đợi khách tới đón. Khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, L điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn, N đón và đưa L tới nhà nghỉ “Phú Quý” thuộc xã Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với L. Sau đó, N yêu cầu L trả chi phí thuê phòng nghỉ với số tiền 100.000 đồng. N không đưa cho L số tiền 4.000.000 đồng mua dâm như đã thỏa thuận.

Cùng với thủ đoạn và địa điểm tương tự như trên N đã liên lạc và quan hệ tình dục với L lần thứ hai vào khoảng thời gian đầu tháng 9 năm 2022 và lần thứ ba vào khoảng đầu tháng 10/2022. Những lần này, N nói có người đồng ý mua dâm L với giá 4.000.000 đồng/lần và sau khi bán dâm xong L phải đưa cho khách mua dâm số tiền 500.000 đồng/lần để khách mua dâm trả tiền phòng nhà nghỉ. Số tiền bán dâm (4.500.000 đồng/lần) khách sẽ giao cho bảo kê trả tiền cho L nhưng N không trả số tiền bán dâm của L như đã thỏa thuận.

Sau này, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên N đã tạo, sử dụng tài khoản Facebook tên “Bé Heo” nhắn tin cho L qua Facebook tên “Diễm L” với nội dung hù dọa sẽ sử dụng đoạn video khỏa thân của L đã gửi cho N trước đó đăng lên mạng xã hội và người thân của L biết nếu L không đưa cho N số tiền 2.000.000 đồng, nhưng L không đồng ý. N tiếp tục nhắn tin hù dọa và đã gửi hình ảnh khỏa thân (chụp từ đoạn video) của L cho những người bạn của L biết. Lo sợ đoạn video khỏa thân của mình bị đăng lên mạng xã hội và gia đình nên L đã đồng ý chuyển số tiền 2.000.000 đồng cho N vào số tài khoản “65010004310....” của Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát

triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, do Trần Hoàng N là chủ tài khoản.

Ngày 13/10/2022, cũng với thủ đoạn tương tự N tiếp tục sử dụng đoạn video khoả thân của L, nhắn tin yêu cầu L chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng nhưng L không trả lời. Ngày 19/11/2022, N tiếp tục nhắn tin uy hiếp buộc L phải đưa cho N số tiền 8.000.000 đồng. Lúc này quá lo sợ, trong tài khoản chỉ còn 500.000 đồng nên L đã chuyển trước số tiền 500.000 đồng tới số tài khoản 65010004926115 của Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương do Huỳnh Thanh Quân, sinh năm 2004, HKTT: Ấp An Phú, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng là chủ tài khoản theo yêu cầu của N, còn lại số tiền 7.500.000 đồng L nói để đi mượn của bạn sẽ chuyển cho N sau. Ngày 20/11/2022, N không thấy L chuyển tiếp số tiền còn lại nên N tiếp tục nhắn tin yêu cầu L chuyển số tiền 7.500.000 đồng, nếu L không chuyển tiền theo yêu cầu N sẽ gửi đoạn video khoả thân của L cho gia đình và những người quen biết với L. Ngày 21/11/2022, chị Nguyễn Thị Diễm L đến trình báo Công an (BL 42-56; 66-80; 93-365).

Việc thu giữ đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, số Imei: 353061280518627. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Diễm L, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L (BL 90-91).

- 01 (Một) Điện thoại di động hiệu OPPO 11, màu trắng – tím, số IP: 192168191, Số Seri: EUJFWOSKIVGBM, số IMEI 1: 86698804082050, bên trong có gắn sim số 0978513447 và 0877102474 của Trần Hoàng N được sử dụng làm phương tiện để phạm tội (BL 39-40; 84-85).

- 01 dữ liệu điện tử (USB) lưu trữ đoạn video, hình ảnh khoả thân của chị Nguyễn Thị Diễm L và các đoạn tin nhắn giữa bị can Trần Hoàng N với chị Nguyễn Thị Diễm L (đi kèm theo hồ sơ vụ án) (BL 87-89).

Bản cáo trạng số 27/Ctr-VKS ngày 01/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, khoản 1, 2 Điều 51, các điểm đ, g khoản 1 Điều 52, các điều 38,50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo qui định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Sau khi kết bạn với chị Nguyễn Thị Diễm L qua tài khoản Facebook, Trần Hoàng N nói dối việc chuyên môi giới mại dâm để kiếm tiền, mỗi lần bán dâm được trả từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ và hỏi L có đi tiếp khách không để N giới thiệu mỗi cho thì L đồng ý. N yêu cầu L quay một đoạn video toàn thân (khỏa thân) rồi gửi qua ứng dụng Messenger tài khoản “Bé Heo” của N. Đến tháng 8/2022 N nhắn tin cho L biết đã có người đồng ý mua dâm L với giá 4.000.000đ. Số tiền bán dâm khách sẽ giao cho bảo kê, sau khi bán dâm xong thì bảo kê sẽ đưa tiền cho L. Nhưng thực tế người bảo kê không có mà do N tự tạo ra đề lừa gạt L. Với thủ đoạn trên N đã liên lạc và quan hệ tình dục với L 02 lần nhưng N không trả tiền bán dâm cho L như đã thỏa thuận. Sau này, do không có tiền tiêu xài nên N đã sử dụng tài khoản “Bé Heo” nhắn tin cho L qua facebook “Diễm L” với nội dung hù dọa sẽ sử dụng đoạn video khỏa thân của L đã gửi cho N để đăng lên mạng và gửi cho người thân của L nếu L không đưa cho N số tiền 2.000.000đ. Do lo sợ, L đã đồng ý chuyển số tiền 2.000.000đ cho N. Đến ngày 13/10/2022 cũng với thủ đoạn trên N yêu cầu L chuyển số tiền 5.000.000đ nhưng L không trả lời. Đến ngày 19/11/2022 N tiếp tục nhắn tin uy hiếp buộc L phải đưa cho N số tiền 8.000.000đ. Lúc này do lo sợ và trong tài khoản chỉ còn 500.000đ nên L đã chuyển trước số tiền 500.000đ cho N, số tiền 7.500.000đ L nói để đi mượn bạn sẽ chuyển cho N sau. Đến ngày 20/11/2022 N không thấy L chuyển tiền nên tiếp tục nhắn tin uy hiếp L chuyển số tiền 7.500.000đ. Như vậy, hành vi sử dụng video nhạy cảm của chị Nguyễn Thị Diễm L để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt của chị L số tiền 10.000.000đ do Trần Hoàng N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Do đó, cáo trạng số 27/Ctr-VKS ngày 01/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Hoàng N theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Điều 170. Bộ luật hình sự quy định: Tội Cưỡng đoạt tài sản

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Để thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của người bị hại, bị cáo dùng cách thức lợi dụng thân xác của người bị hại, rồi đe dọa dùng hình ảnh nhạy cảm của người bị hại để cưỡng đoạt 02 lần với số tiền mà bị cáo nhắm tới là 10 triệu đồng. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội vì động cơ đê hèn” và “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm đ và điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại. Bị cáo là lao động chính của gia đình, có con còn nhỏ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ phân tích trên, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, số Imei: 353061280518627. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Diễm L, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L (BL 90-91) nên HĐXX không xem xét giải quyết.

01 (Một) Điện thoại di động hiệu OPPO 11, màu trắng – tím, số IP: 192168191, Số Seri: EUJFWOSKIVGBM, số IMEI 1: 86698804082050, bên trong có gắn sim số 0978513447 và 0877102474 của Trần Hoàng N được sử dụng làm phương tiện để phạm tội (BL 39-40; 84-85) nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 dữ liệu điện tử (USB) lưu trữ đoạn video, hình ảnh khóa thân của chị Nguyễn Thị Diễm L và các đoạn tin nhắn giữa bị can Trần Hoàng N với chị Nguyễn Thị Diễm L (đi kèm theo hồ sơ vụ án) (BL 87-89) tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[5] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Huỳnh Thanh Quân là người cho bị can Trần Hoàng N mượn tài khoản ngân hàng để cho chị Nguyễn Thị Diễm L chuyển tiền cho N. Tuy nhiên, Quân không biết N mượn số tài khoản của mình để nhận tiền do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với việc môi giới mại dâm, mua bán dâm của Trần Hoàng N và Nguyễn Thị Diễm L xảy ra tại nhà nghỉ “Phú Quý”, thuộc xã Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành đã gửi Công văn số 02 ngày

03/01/2023 thông báo nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.
2. Về điều luật áp dụng và hình phạt.
 - 2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, các điểm đ, g khoản 1 Điều 52; các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;
 - 2.2. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 23/11/2022.
3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) Điện thoại di động hiệu OPPO 11, màu trắng – tím, số IP: 192168191, Số Seri: EUJFWOSKIVGBM, số IMEI 1: 86698804082050, bên trong có gắn sim số 0978513447 và 0877102474 của Trần Hoàng N.
4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án
Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan

